

Bản án số:225/2017/HSST
Ngày:16/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD – TỈNH HD

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thảo.
2. Ông Vũ Kim Quang.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở TAND thành phố HD, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **217/2017/HSST** ngày 17 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2017/HSST- QĐ ngày 01/11/2017, đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Khu 3, phường Tân Bình, TP. HD, tỉnh HD.

Chỗ ở: 80/9/73 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, TP. HD, tỉnh HD.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Văn B và bà Trần Thị G (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/8/2017, tạm giam ngày 09/8/2017 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh HD đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

***Người bị hại:**

1. Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 18/46/34/73 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, TP. HD, tỉnh HD.

2. Chị Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Số 16/9 Tân Kim, phường Tân Bình, TP. HD, tỉnh HD.

3. Bà Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Số 20 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, TP. HD, tỉnh HD.

4. Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: 23/36 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, TP. HD, tỉnh HD.

5. Chị Khương Thị T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số 10/19/9/73 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, TP. HD, tỉnh HD.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Văn T2, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 160 Chương Mỹ, phường Phạm Ngũ Lão, TP. HD, tỉnh HD.

2. Anh Huyền Văn C, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Số 17B2 tập thể Bình Minh, phường Phạm Ngũ Lão, TP. HD, tỉnh HD.

(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người làm chứng:

- Anh Phạm Trắc C2, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: 79 A Nguyễn Quý Tân, phường Tân Bình, TP. HD, tỉnh HD.

- Ông Phạm Văn B2, sinh năm 1951.

Nơi cư trú: Khu 3, phường Tân Bình, TP. HD, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Phạm Văn Th làm lao động tự do trong khu vực thành phố HD. Do cần tiền chơi điện tử nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2017 đến ngày 03/8/2017 trên địa bàn P. Tân Bình – TP. HD lợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong quản lý tài sản của các chủ sở hữu, Th đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19h30' ngày 18/6/2017, Th cầm theo một chiếc kéo đi bộ trong các tuyến phố thuộc phường Tân Bình, TP. HD mục đích trộm cắp. Khi đi đến nhà chị Hoàng Thị Ng ở 18/46/34/73 Nguyễn Chí Thanh, thấy cửa chính khóa ngoài, nhà một tầng nên Th đi ra phía sau nhà, trèo qua lối tường bao lên gian tum trên mái nhà. Thấy cửa cài then trong có khe hở, Th dùng kéo đưa

qua khe hở kẹp vào then cài đẩy sang thì cửa mở. Th đi xuống tầng 1 vào phòng ngủ lục soát tủ quần áo lấy được 01 sợi dây chuyền bằng vàng tây rồi theo lối cũ ra ngoài. Ngay sau đó Th đến cửa hàng vàng bạc của anh Phạm Trắc C2 ở 79A Nguyễn Quý Tân - P. Tân Bình - TP. HD bán cho anh C2 sợi dây chuyền được 11.700.000đ. Số tiền này Th đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng một tuần sau, anh C2 đã bán cho một cửa hàng vàng bạc ở Hà Nội (anh C2 không nhớ địa chỉ) nên không thu giữ được. Chiếc kéo sau đó Th đã làm rơi mất trên nên không thu giữ được.

Vụ thứ hai: Khoảng 23h00' ngày 05/7/2017 Th đi bộ vào ngõ 73 Nguyễn Chí Thanh, thấy nhà chị Nguyễn Thị Thu Ph ở 16/9/73 Nguyễn Chí Thanh công mở và cửa (chị Ph đang trong nhà vệ sinh), Th liền đi vào, nhìn thấy trên nóc tủ đựng giày giáp cửa có để 01 chiếc điện thoại Samsung J5, màu vàng. Th lấy điện thoại cho vào túi quần rồi đi về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 18h ngày 06/7/2017, Th mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại di động của anh Đặng Văn T2 ở 160 Chương Mỹ - P. Phạm Ngũ Lão - TP. HD bán cho anh T2 được 1.500.000đ. Số tiền trên Th đã chi tiêu hết. Sau khi mua được chiếc điện thoại trên, anh T2 đã bán cho một người khách (không rõ tên tuổi địa chỉ) nên không thu giữ được.

Vụ thứ ba: Khoảng 20h00' ngày 10/7/2017 Th đi bộ trên các tuyến phố thuộc địa bàn phường Tân Bình mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán café của chị Nguyễn Thúy Q ở 20 Nguyễn Chí Thanh. Lợi dụng lúc chị Q mải bán hàng ở gian quán phía trước, Th đi vòng ra phía sau vào phòng ngủ, nhìn thấy trên giường chị Q để 01 chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy Tab3. Th lấy chiếc máy tính bảng trên giấu vào trong người và theo lối cũ đi ra. Ngay sau đó, Th mang đến bán cho anh Huyền Văn C ở 17B2 tập thể Bình Minh - P. Phạm Ngũ Lão - TP. HD được 600.000đ. Số tiền này Th đã chi tiêu hết. Ngày 04/8/2017, anh C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an chiếc máy tính bảng trên.

Vụ thứ tư: Khoảng 02h00' ngày 30/7/2017 Th đi bộ trên các tuyến phố thuộc P. Tân Bình - TP. HD mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Bá L ở 23/36 Nguyễn Chí Thanh, thấy khóa cổng trong, cửa nhà để mở hé. Th trèo qua tường bao vào nhà, thấy anh L đang nằm ngủ trên sập gỗ ở góc phòng, trên sập gỗ có 01 điện thoại Oppo và 01 chiếc ví bên trong có số tiền 940.000đ, 01 tờ tiền 5USD và một số giấy tờ. Th lấy điện thoại và ví cho vào túi quần rồi theo lối cũ trèo ra ngoài. Sau đó Th mở ví lấy tiền rồi vất ví cùng một

số giấy tờ đi. Khoảng 14h cùng ngày Th mang chiếc điện thoại trên bán cho anh Đặng Anh T2 ở 160 Chương Mỹ - P. Phạm Ngũ Lão - TP. HD được 300.000đ. Số tiền này Th đã chi tiêu hết. Ngày 03/8/2017, anh T2 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an chiếc điện thoại trên. Chiếc ví và giấy tờ không thu giữ được.

Vụ thứ năm: Khoảng 04h30' ngày 03/8/2017 Th đi bộ trên các tuyến phố thuộc P. Tân Bình, TP. HD mục đích trộm cắp tài sản. Khi Th đi đến phòng trọ số 3 của chị Khương Thị T ở 10/19/9/73 Nguyễn Chí Thanh, thấy để mở cửa (chị T đang ở trong phòng vệ sinh). Th liền đi vào phòng, nhìn thấy trên giường có 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 pro và 01 ví nữ bên trong có số tiền 750.000đ và một số giấy tờ. Th lấy 02 chiếc điện thoại và chiếc ví trên, sau đó chạy về phòng trọ mở chiếc ví lấy hết số tiền, còn 02 chiếc điện thoại và ví để ở phòng trọ. Th đã sử dụng 200.000đ để chơi điện tử. Ngày 03/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an TP. HD đã thu giữ tại nhà của Th 02 chiếc điện thoại và ví bên trong có giấy tờ của chị T. Số tiền 550.000đ thu giữ trên người Th.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy tính bảng Samsung Tab3, Wifi 16Gb loại 3G, không lắp sim, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 3, R831K, màu trắng, gắn sim số 0935430988; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu xám, lắp sim số: 0978235043, 0928386156; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng, lắp sim số: 096252574; 01 (một) ví giả da nữ màu vàng, kích thước (10x17)cm; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 22S1-239.16 mang tên Khương Thị T và số tiền 550.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 213/KL/HĐĐG ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND TP HD, kết luận:

- Giá trị của 01 chiếc dây chuyền vàng tây, dạng mắt xích, vàng Sài Gòn 18k, trọng lượng 7,5 chỉ của chị Hoàng Thị Ng là: 18.750.000đ.
- Giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 của chị Nguyễn Thị Thu Ph là: 2.933.000đ.
- Giá trị của 01 (một) chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Tab 3 của chị Nguyễn Thúy Q là: 1.587.000đ
- Giá trị tài sản của anh Nguyễn Bá L gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo Neo 3 là: 438.000đ; 01 (một) chiếc ví giả da, màu nâu,

dạng gấp kích thước ví (7x15)cm là: 60.000đ; 01 (một) tờ tiền Đô la Mỹ, mệnh giá 5USD là: 113.800đ.

- Giá trị tài sản của chị Khương Thị T gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro là: 6.291.000đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 là: 4.193.000đ; 01 (một) chiếc ví giả da nữ, màu vàng, nhãn hiệu BOVI'S là: 40.000đ.

- Chi phí cấp lại 04 (bốn) sim Viettel là: 80.000đ
- Chi phí cấp lại 01 (một) sim Mobifone là: 20.000đ
- Phí, lệ phí cấp lại 01 (hai) đăng ký xe mô tô là: 30.000đ
- Phí, lệ phí cấp lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 là: 135.000đ
- Phí, lệ phí cấp lại 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 là: 135.000đ
- Phí, lệ phí cấp lại 01 (một) thẻ căn cước công dân là: 50.000đ . Tổng cộng là: 34.855.800đ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hoàng Thị Ng yêu cầu Th bồi thường giá trị sợi dây chuyền vàng tây là 18.750.000đ.

- Chị Nguyễn Thị Thu Ph yêu cầu Th bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung J5 là 2.933.000đ, chi phí làm lại sim 20.000đ, tổng cộng là 2.953.000đ.

- Ngày 12/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an TP. HD đã trả lại chị Nguyễn Thúy Q 01 (một) máy tính bảng Samsung Galaxy Tab3 kể trên. Chị Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị can bồi thường về trách nhiệm dân sự. Anh Huyền Văn C đề nghị Th bồi thường số tiền 600.000đ.

- Ngày 11/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an TP. HD đã trả lại anh Nguyễn Bá L 01 (một) điện thoại di động Oppo Neo3 kể trên. Còn số tiền 940.000đ, 05 USD không thu giữ được và chi phí làm lại sim, giấy tờ tổng số tiền là 1.921.800đ nhưng anh L không đề nghị bồi thường. Anh Đặng Văn T2 không đề nghị Th bồi thường số tiền 300.000đ.

- Ngày 12/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an TP. HD đã trả lại chị Khương Thị T 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7, 01 chiếc ví giả da nữ, màu vàng, nhãn hiệu BOVI'S, 01 giấy đăng ký xe máy BKS 22S1-239.16 và số tiền 550.000đ. Chị T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị can bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 217/VKS-HS ngày 17/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phạm Văn Th thành khẩn khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như lời khai tại Cơ quan điều tra, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 của BLHS là đúng, không bị oan, sai.

Những người bị hại gồm: Chị Hoàng Thị Ng có đơn xin xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị sợi dây chuyền vàng tây là 18.750.000đ. Chị Nguyễn Thị Thu Ph có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu Th bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung J5 là 2.933.000đ, chi phí làm lại sim 20.000đ, tổng cộng là 2.953.000đ. Chị Nguyễn Thúy Q, chị Khương Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời có quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; anh Nguyễn Bá L có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn nên tự nguyện cho bị cáo số tiền chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Huyền Văn C đề nghị Th bồi thường số tiền 600.000đ. Anh Đặng Văn T2 không đề nghị Th bồi thường số tiền 300.000đ và tự nguyện cho bị cáo số tiền này nên không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 48 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2017. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại gồm: Bồi thường cho chị Hoàng Thị Ng giá trị sợi dây chuyền vàng tây là 18.750.000đ. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu Ph giá trị chiếc điện thoại Samsung J5 là 2.933.000đ, chi phí làm lại sim 20.000đ, tổng cộng là 2.953.000đ. Bồi thường cho anh Huyền Văn C số tiền 600.000đ. Tổng cộng số tiền bị cáo Th phải bồi thường là: 22.303.000đồng.

Đối với người bị hại là chị Nguyễn Thúy Q, chị Khương Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời có quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; anh Nguyễn Bá L có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn nên tự nguyện cho bị cáo số tiền chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với người có quyền lợi liên quan là anh Đặng Văn T2 không đề nghị Th bồi thường số tiền 300.000đ và tự nguyện cho bị cáo không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Những người bị hại và người liên quan có tài sản bị mất được Cơ quan công an thu hồi và đã trả lại nên không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.115.150đ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai thú nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của những người bị hại; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Lời khai của những người làm chứng; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Các kết luận định giá tài sản và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2017 đến 03/8/2017 tại phường Tân Bình, TP. HD, Phạm Văn Th trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị Ng 01 chiếc dây chuyền vàng tây, trọng lượng 7,5 chỉ trị giá 18.750.000đồng; của chị Nguyễn Thị Thu Ph 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 trị giá 2.933.000đồng; của chị Nguyễn Thúy Q 01 chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung Tab 3 trị giá 1.587.000đồng; của anh Nguyễn Bá L 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 3 trị giá 438.000đồng, 01 chiếc ví bên trong có số tiền 940.000đồng và 05 USD quy đổi = 113.800đồng; 01 (một) chiếc ví giả da, màu nâu, dạng gấp là: 60.000đồng; của chị Khương Thị T 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 trị giá

4.193.000đồng, 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 pro trị giá 6.291.000đồng và 01 chiếc ví nữ bên trong có số tiền 750.000đồng; 01 (một) chiếc ví giả da nữ, màu vàng, nhãn hiệu BOVI'S là: 40.000đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là **36.095.800đồng** (Ba mươi sáu triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm đồng).

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn và có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo Phạm Văn Th có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi điện tử lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa Ph. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 18/6/2017 - 03/8/2017, bị cáo đã một mình thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 03 hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo là lao động tự do và chủ yếu là thợ xây dựng có thu nhập đều hàng tháng và lấy tiền công lao động là nguồn sống chính, sinh hoạt hàng ngày chứ bị cáo không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống cũng như lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Vì vậy mặc dù bị cáo thực hiện 05 hành vi trộm cắp tài sản trong đó chỉ có 03 hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số 01/2006/NQ – HĐTP ngày 12/5/2006 thì hành vi của bị cáo Phạm Văn Th chưa thỏa mãn và chưa có đầy đủ các điều kiện để áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình. Sau khi bị bắt và khai nhận ra hành vi phạm tội thứ nhất, bị cáo đã tự thú khai nhận ra các hành vi phạm tội còn lại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 BLHS do đó HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm là tù giam và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải bồi thường cho người bị hại là chị Hoàng Thị Ng giá trị sợi dây chuyền vàng tây là 18.750.000đồng. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu Ph giá trị chiếc điện thoại Samsung J5 là 2.933.000đồng và chi phí làm lại sim 20.000đồng, cộng bằng 2.953.000đồng. Bồi thường cho người liên quan là anh Huyền Văn C số tiền 600.000đồng.

Đối với người bị hại là chị Nguyễn Thúy Q, chị Khương Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; anh Nguyễn Bá L xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn nên tự nguyện cho bị cáo số tiền chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với người có quyền lợi liên quan là anh Đặng Văn T2 không đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 300.000đồng và tự nguyện cho bị cáo không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Không phải giải quyết.

Đối với anh Phạm Trắc C2, anh Đặng Văn T2, anh Huyền Văn C khi mua tài sản của Th nhưng không biết nguồn gốc tài sản đó do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Ngoài số tài sản mà Th trộm cắp, anh L khai còn bị mất chiếc điện thoại Samsung Galaxy A8, số tiền 260.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100USD; chị Ng khai còn bị mất số tiền 200.000đ, kết quả điều tra không đủ căn cứ kết luận Th chiếm đoạt tài sản trên nên không có căn cứ để xử lý đối với Th là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải bồi thường cho người bị hại gồm: Bồi thường cho chị Hoàng Thị Ng giá trị sợi dây chuyền vàng tây là 18.750.000 đồng (*mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu Ph giá trị chiếc điện thoại Samsung J5 là 2.933.000đồng và chi phí làm lại sim 20.000đồng, cộng bằng 2.953.000đồng (*hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng*). Bồi thường cho người liên quan là anh Huyền Văn C số tiền 600.000đồng (*sáu trăm nghìn đồng*). Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là: **22.303.000đồng** (*hai mươi hai triệu ba trăm linh ba nghìn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 1.115.150đồng (*một triệu một trăm mười lăm nghìn một trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Hải D- ơng;
- Công an Tp Hải D- ơng;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS Tp Hải D- ơng;
- UBND ph- ờng Tân Bình- TPHD.
- Phòng HSNVCS công an tỉnh;
- Sở t- pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại;
- Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- L- u VP; - L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Minh